TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1826**/2024/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 18 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 2764/2024/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976.
2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1977.

Cùng hộ khẩu thường trú: Tổ Q, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 10 tháng 12 năm 2024. Anh Nguyễn Tuấn A, chị Nguyễn Thị H có cùng hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Anh Tuấn A, chị H đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Do đó, đơn yêu cầu của anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 158, quyển số 01/2006, ngày 20 tháng 4 năm 2006. Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 01/6/2007 và cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 12/10/2012. Về phần tài sản chung anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết, về nợ chung không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh Tuấn A và chị H xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung, chia tài sản chung.

Xét thấy anh Tuấn A và chị H thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh Tuấn A và chị H đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh Tuấn A và chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 01/6/2007 và cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 12/10/2012. Ly hôn, anh Tuấn A và chị H thỏa thuận giao 02 cháu Tuấn T1 và Minh Tr cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự thỏa thuận, tạm thời anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con 30.000.000 đồng/tháng/cháu *(Ba mươi triệu đồng/tháng/cháu)* cho đến khi các cháu Tuấn T1, Minh Tr đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Tuấn A không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người

phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004972 ngày 03/12/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh Tuấn A, chị H đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú